

## **KẾ HOẠCH** **Thực hiện “Năm phát triển đoàn viên” năm 2016**

Thực hiện Chương trình phát triển đoàn viên, giai đoạn 2013-2018 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI);

Căn cứ Nghị quyết số: 07/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XI, ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Kế hoạch triển khai “*Năm phát triển đoàn viên*” của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung cơ bản sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

#### **1. Mục đích:**

- Đẩy nhanh tiến độ phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, tạo bước đột phá trong năm 2016.

- Gắn phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS nhằm nâng cao chất lượng thương lượng tập thể và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

#### **2. Yêu cầu:**

Nội dung nhiệm vụ thực hiện “*Năm phát triển đoàn viên*” có chỉ tiêu cụ thể, bám sát mục tiêu của Kế hoạch phát triển đoàn viên.

Các cấp công đoàn ưu tiên thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong năm 2016.

### **II/ NỘI DUNG:**

#### **1. Chỉ tiêu và căn cứ giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên năm 2016:**

- Năm 2016 toàn tỉnh tăng thêm ít nhất 7.000 đoàn viên;

- 100% doanh nghiệp có từ 30 lao động trở lên đã hoạt động ổn định phải thành lập tổ chức công đoàn.

(có danh sách kèm theo)

#### **2. Các nhiệm vụ và giải pháp:**

##### **2.1. Nhiệm vụ:**

- Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS ở khu vực doanh nghiệp. Lấy địa bàn huyện, thành phố, công đoàn Các Khu công nghiệp làm trọng điểm, tăng cường đầu tư nguồn nhân lực và tài chính tập trung phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS.

- Đa dạng hóa phương thức vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, gắn với thương lượng tập thể và nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể. Tích cực triển khai phát triển đoàn viên theo phương thức mới.

- Các cấp công đoàn cần có giải pháp cụ thể về tài chính đảm bảo đủ kinh phí cho công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS.

- Bố trí cán bộ chuyên trách chuyên làm công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS tại cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Đồng thời tập trung bồi dưỡng tập huấn về kỹ năng phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và các chính sách khuyến khích đối với những người trực tiếp làm công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

## **2.2. Giải pháp:**

- Tập trung triển khai các hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Sắp xếp cơ cấu tổ chức của CĐCS theo hướng trực tiếp đến tổ công đoàn; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công đoàn; chú trọng tập huấn kỹ năng hoạt động đối với tổ trưởng tổ công đoàn.

- Đổi mới quy trình, cách thức xây dựng thương lượng TULĐTT, theo hướng có sự tham gia của người lao động trong quá trình xây dựng nội dung, tiến hành thương lượng TULĐTT, đảm bảo TULĐTT có những điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định pháp luật.

- Xây dựng cơ chế đối thoại định kỳ giữa Ban Chấp hành CĐCS với người sử dụng lao động để kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động nơi làm việc.

## **III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh:**

- Triển khai, đôn đốc và hỗ trợ các cấp công đoàn thực hiện “*Năm phát triển đoàn viên*”; Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đoàn viên năm 2016; Kiểm tra nắm bắt tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển đoàn viên ở các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Phân công cán bộ công đoàn chuyên làm công tác phát triển đoàn viên; Xây dựng kế hoạch tập huấn, nội dung, phương pháp phát triển đoàn viên theo phương pháp mới và bồi dưỡng kỹ năng đối với cán bộ làm công tác phát triển đoàn viên ở các cấp công đoàn.

- Đảm bảo kinh phí chi cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; Hướng dẫn công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở rà soát, lập danh sách các doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn, đã thu được kinh phí công đoàn tiến hành phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo Điều 17 Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Đồng thời phối hợp với các cơ quan báo, đài tuyên truyền các gương điển hình.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở năm 2016.

## 2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Cập nhật, nắm chắc tình hình doanh nghiệp, phân loại doanh nghiệp theo quy mô lao động, xác định kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Căn cứ chỉ tiêu được giao của năm 2016 để tổ chức thực hiện.

- Bố trí Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở làm công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

- Thực hiện quản lý đoàn viên và CĐCS, báo cáo theo từng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, đánh giá kết quả và bổ sung các giải pháp thực hiện; định kỳ báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định.

## 3. Đối với công đoàn cơ sở:

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đoàn viên; Rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức cho phù hợp với hoạt động của đơn vị doanh nghiệp; Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công đoàn, trong đó chú trọng tập huấn kỹ năng hoạt động đối với tổ trưởng công đoàn.

- Báo cáo, phản ánh với công đoàn cấp trên các vấn đề bức xúc, khó xử lý trong quan hệ lao động để có các giải pháp hỗ trợ.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý đoàn viên, sổ đoàn viên, cấp thẻ đoàn viên và hướng dẫn quản lý, sử dụng Thẻ đoàn viên công đoàn. Định kỳ thống kê, báo cáo công đoàn cấp trên về công tác tổ chức, đoàn viên và hoạt động của CĐCS theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển đoàn viên năm 2016 đề nghị các cấp công đoàn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao./

### Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn LĐ VN;
- Ban Tổ chức TLĐ;
- Đ/c Phan Văn Anh- Đoàn CT-TLĐ
- Ban Dân vận TU;
- LĐLĐ các huyện, thành phố, CĐN, CĐVC, CĐCKCN;
- CĐCS trực thuộc;
- Thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh;
- Lưu VP, ToC.

TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH



Lê Văn Quyền



## CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN NĂM 2016

| STT | Tên đơn vị             | Tổng số đoàn viên/ tổng số lao động | Số lao động | Chỉ tiêu phát triển đoàn viên | Chỉ tiêu thành lập CĐCS |
|-----|------------------------|-------------------------------------|-------------|-------------------------------|-------------------------|
| 01  | LĐLĐ Thành phố         | 5.762/7.894                         | 2.132       | 1.233                         | 3                       |
| 02  | LĐLĐ huyện Ba Tri      | 7.604/7.674                         | 70          | 70                            | 3                       |
| 03  | LĐLĐ huyện Giồng Trôm  | 3.592/4.305                         | 713         | 400                           | 2                       |
| 04  | LĐLĐ huyện Bình Đại    | 3.687/3.919                         | 232         | 150                           | 2                       |
| 05  | LĐLĐ huyện Châu Thành  | 4376/4.918                          | 542         | 300                           | 2                       |
| 06  | LĐLĐ huyện Chợ Lách    | 2.333/2.635                         | 302         | 150                           | 2                       |
| 07  | LĐLĐ huyện Mỏ Cày Bắc  | 2.315/2.605                         | 290         | 150                           | 2                       |
| 08  | LĐLĐ huyện Thạnh Phú   | 2.699/2.867                         | 168         | 80                            | 1                       |
| 09  | LĐLĐ huyện Mỏ Cày Nam  | 3.371/3.671                         | 300         | 200                           | 2                       |
| 10  | CĐ Các Khu công nghiệp | 19.545/25.101                       | 5.556       | 4.000                         | 1                       |
| 11  | CĐ Giáo dục            | 2.624/2.635                         | 11          | 11                            |                         |
| 12  | CĐ ngành Y tế          | 5.693/5.845                         | 152         | 152                           |                         |
| 13  | CĐ ngành NN&PTNT       | 636/660                             | 24          | 24                            |                         |
| 14  | Công đoàn Viên chức    | 3.982/4.062                         | 80          | 80                            |                         |
|     | <b>Tổng cộng</b>       |                                     | 10.572      | 7.000                         | 20                      |

